

Số: -QĐ/TU

Hưng Yên, ngày tháng năm 2019

DỰ THẢO

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Quy chế làm việc của Ban Cán sự Đảng
Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên khóa XVI, nhiệm kỳ 2016 - 2021**

- Căn cứ Điều lệ Đảng cộng sản Việt Nam;
- Căn cứ Quy định số 29-QĐ/TW ngày 25/7/2016 về thi hành Điều lệ Đảng;
- Căn cứ Quy chế làm việc số 07-QC/TU ngày 09/5/2019 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVIII, nhiệm kỳ 2015-2020;
- Căn cứ Quy định số 01-QĐi/TU ngày 28/8/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý;
- Xét đề nghị của Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh,

**BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
QUYẾT ĐỊNH**

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này "Quy chế làm việc của Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên khóa XVI, nhiệm kỳ 2016 - 2021".

Điều 2. Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh; Chánh Văn phòng Tỉnh ủy; Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3,
- Các đ/c UVBTV Tỉnh ủy,
- Đảng Đoàn HĐND tỉnh,
- Các Ban xây dựng Đảng của Tỉnh ủy,
- Các Huyện ủy, Thị ủy, Thành ủy,
- Lưu.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ**

Đỗ Tiến Sỹ

QUY CHẾ LÀM VIỆC

Của Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên

khóa XVI, nhiệm kỳ 2016 - 2021

(Ban hành kèm theo Quyết định số - QĐ/TU

ngày / /2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy

Chương I

NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN

Điều 1. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh (sau đây gọi tắt là Ban Cán sự Đảng)

1. Về nhiệm vụ chính trị

a) Lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện Cương lĩnh, đường lối, chủ trương, nghị quyết, chỉ thị của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước;

b) Tham mưu, đề xuất, cụ thể hóa kịp thời những chủ trương, nghị quyết, chỉ thị của Tỉnh ủy trên các lĩnh vực thuộc sự điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh thành chương trình, kế hoạch để tổ chức thực hiện;

c) Lãnh đạo, chỉ đạo Ủy ban nhân dân tỉnh chuẩn bị những nội dung, vấn đề cần trình Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy theo Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh;

d) Đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Tỉnh ủy; thực hiện chủ trương, nghị quyết, chỉ thị của Đảng, Chính phủ, pháp luật của Nhà nước trên các lĩnh vực thuộc sự điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Về công tác cán bộ

a) Chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Tỉnh ủy việc lãnh đạo, chỉ đạo và kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết, chủ trương, chính sách, quyết định của Trung ương và của Tỉnh ủy về cán bộ và công tác cán bộ trong phạm vi phụ trách;

b) Theo đề nghị của Bí thư Ban Cán sự Đảng - Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, tập thể Ban Cán sự Đảng thảo luận và quyết định:

- Tuyển chọn, bố trí, phân công công tác; quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng; điều động, luân chuyển, bổ nhiệm, miễn nhiệm, đình chỉ chức vụ, khen thưởng, kỷ luật; nghỉ hưu và thực hiện chính sách đối với chức danh cán bộ được phân cấp quản lý. Trên cơ sở đó, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thể chế hóa về mặt Nhà nước để cụ thể hóa tổ chức thực hiện.

- Đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, bố trí, phân công công tác; điều động, luân chuyển, bổ nhiệm, miễn nhiệm, đình chỉ chức vụ; khen thưởng, kỷ luật; nghỉ hưu và thực hiện chính sách đối với các chức danh cán bộ trong bộ

máy quản lý nhà nước thuộc thẩm quyền quản lý của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Có ý kiến thẩm định về bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử một số chức danh diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

c) Chỉ đạo thể chế về mặt nhà nước các nghị quyết, quyết định, thông báo của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác cán bộ.

d) Quản lý cán bộ, tổ chức, biên chế khối hành chính, đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp nhà nước của tỉnh.

Điều 2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Bí thư Ban Cán sự Đảng

1. Bí thư Ban Cán sự Đảng là người đứng đầu Ban Cán sự Đảng; chỉ đạo chung hoạt động của Ban Cán sự Đảng; chịu trách nhiệm trước Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy về hoạt động của Ban Cán sự Đảng.

2. Triệu tập, chủ trì, quyết định nội dung, chương trình và kết luận các phiên họp của Ban Cán sự Đảng.

3. Phân công nhiệm vụ cho các thành viên Ban Cán sự Đảng.

4. Thay mặt Ban Cán sự Đảng ký các văn bản của Ban Cán sự Đảng hoặc ủy quyền cho Phó Bí thư hoặc một Ủy viên Ban Cán sự Đảng ký văn bản.

5. Trực tiếp kiểm tra hoặc phân công các Ủy viên Ban Cán sự Đảng kiểm tra việc thực hiện chỉ thị, nghị quyết của Đảng đối với Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan liên quan.

Điều 3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Phó Bí thư Ban Cán sự Đảng

1. Thực hiện đầy đủ nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy viên Ban Cán sự Đảng và các nhiệm vụ khác do Bí thư Ban Cán sự Đảng phân công hoặc ủy quyền.

2. Thay mặt Bí thư Ban Cán sự Đảng giải quyết công việc khi Bí thư vắng mặt; chủ trì phiên họp của Ban Cán sự Đảng khi được Bí thư ủy quyền.

3. Ký các văn bản, nghị quyết của Ban Cán sự Đảng theo phân công hoặc ủy quyền của Bí thư Ban Cán sự Đảng.

4. Chịu trách nhiệm trước Ban Cán sự Đảng và Bí thư Ban Cán sự Đảng về những công việc được phân công, ủy quyền.

Điều 4. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy viên Ban Cán sự Đảng

1. Thực hiện các nhiệm vụ do Bí thư Ban Cán sự Đảng phân công, ủy quyền.

2. Tham gia đầy đủ các cuộc họp và các hoạt động chung của Ban Cán sự Đảng; đóng góp ý kiến xây dựng nội dung, chương trình, kế hoạch; chấp hành sự phân công và tuân thủ nguyên tắc, chế độ làm việc của Ban Cán sự Đảng.

3. Chủ động đề xuất vấn đề có liên quan đến nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Cán sự Đảng với Bí thư Ban Cán sự Đảng và tập thể Ban Cán sự Đảng để thảo luận, quyết định. Tham gia thảo luận, biểu quyết trong các cuộc họp Ban Cán sự Đảng; báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ liên quan đến lĩnh vực được phân công.

4. Ủy viên Ban Cán sự Đảng là Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trực tiếp chỉ đạo về lĩnh vực, ngành phụ trách (theo phân công và Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân tỉnh); được ủy quyền ký một số văn bản, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo lĩnh vực, ngành phụ trách; chịu trách nhiệm trước Bí thư Ban Cán sự Đảng, Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy về nhiệm vụ được giao.

5. Ủy viên Ban Cán sự Đảng là Giám đốc Sở Nội vụ chịu trách nhiệm đề xuất, chuẩn bị tài liệu và trình Ban Cán sự Đảng về công tác tổ chức cán bộ; dự thảo Nghị quyết của Ban Cán sự Đảng theo kết quả biểu quyết. Đối với việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu cán bộ ứng cử thực hiện như sau:

a) Cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý: Thẩm định về bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử một số chức danh diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý theo đề nghị của Ban Tổ chức Tỉnh ủy, trình Ban Cán sự Đảng xem xét, ban hành nghị quyết gửi Ban Tổ chức Tỉnh ủy để tổng hợp báo cáo Thường trực, Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định; trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại khi có thông báo bổ nhiệm, bổ nhiệm lại của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

b) Cán bộ diện Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý: Trình Ban Cán sự Đảng xem xét quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, cho chủ trương thực hiện quy trình bổ nhiệm cán bộ diện Ban Cán sự Đảng quản lý. Căn cứ nghị quyết của Ban Cán sự Đảng, Giám đốc Sở Nội vụ trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phê duyệt quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại đối với cán bộ thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh theo phân cấp.

Chương II **NGUYÊN TẮC, CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC**

Điều 5. Nguyên tắc làm việc

1. Bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng trong hoạt động, điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Ban Cán sự Đảng làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách và quyết định theo đa số. Trong trường hợp số phiếu, biểu quyết ngang nhau thì đồng chí Bí thư Ban Cán sự Đảng báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy hoặc Thường trực Tỉnh ủy xem xét, chỉ đạo.

Điều 6. Chế độ làm việc

1. Ban Cán sự Đảng họp định kỳ mỗi tháng một lần hoặc họp đột xuất khi cần thiết. Trường hợp cần thiết Bí thư Ban Cán sự Đảng triệu tập họp bất thường. Phiên họp Ban Cán sự Đảng được tiến hành khi có ít nhất 2/3 thành viên Ban Cán sự Đảng tham dự. Các nội dung được thảo luận thông qua khi có trên 50% thành viên Ban Cán sự Đảng biểu quyết tán thành.

2. Nội dung các cuộc họp do Bí thư Ban Cán sự Đảng quyết định. Tài liệu họp phải được gửi trước cho các Ủy viên Ban Cán sự Đảng.

3. Các Ủy viên Ban Cán sự Đảng được cung cấp những thông tin: Chỉ thị, nghị quyết, kết luận, thông báo của Trung ương, của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và những tài liệu liên quan tới chức năng, nhiệm vụ của Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh. Việc sao gửi các tài liệu mật thực hiện theo ý kiến của Bí thư Ban Cán sự Đảng.

4. Đối với một số vấn đề không nhất thiết phải tổ chức họp thảo luận hoặc vấn đề cần quyết định gấp nhưng không có điều kiện tổ chức họp thì Bí thư Ban Cán sự Đảng chỉ đạo Thư ký Ban Cán sự Đảng gửi phiếu xin ý kiến đến từng Ủy viên Ban Cán sự Đảng; nếu có trên 50% Ủy viên Ban Cán sự Đảng tán thành thì Bí thư Ban Cán sự Đảng xem xét, quyết định.

5. Các phiên họp Ban Cán sự Đảng phải được ghi biên bản, có kết luận hoặc ra nghị quyết để thực hiện.

Điều 7. Bộ máy giúp việc của Ban Cán sự Đảng

1. Ban Cán sự Đảng sử dụng bộ máy và phương tiện làm việc của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh và Sở Nội vụ để phục vụ hoạt động của Ban Cán sự Đảng.

2. Thư ký Ban Cán sự Đảng là Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm:

- Bố trí các phiên họp của Ban Cán sự Đảng, ký giấy mời họp, chuẩn bị tài liệu họp của Ban Cán sự Đảng;

- Phối hợp với Sở Nội vụ và các sở, ngành liên quan đơn đốc chuẩn bị nội dung các phiên họp của Ban Cán sự Đảng; tham mưu Ban Cán sự Đảng ban hành nghị quyết, báo cáo và các văn bản có liên quan;

- Tiếp nhận và trình Bí thư Ban Cán sự Đảng công văn đến; triển khai ý kiến chỉ đạo của Ban Cán sự Đảng đến các tổ chức hoặc cá nhân có liên quan để thực hiện;

- Ghi biên bản cuộc họp; lưu trữ, bảo quản tài liệu, con dấu của Ban Cán sự Đảng theo quy định.

3. Sở Nội vụ phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh chuẩn bị các tài liệu họp của Ban Cán sự Đảng; soạn thảo nghị quyết, báo cáo và các văn bản của Ban Cán sự Đảng về công tác tổ chức cán bộ và các nội dung thuộc lĩnh vực ngành Nội vụ; đảm bảo kinh phí hoạt động của Ban Cán sự Đảng.

Chương III MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 8. Mối quan hệ công tác giữa Ban Cán sự Đảng với các cơ quan, tổ chức có liên quan

1. Ban Cán sự Đảng chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy; có trách nhiệm báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy các hoạt động của Ban Cán sự Đảng theo quy định.

2. Phối hợp với các Ban xây dựng Đảng của Tỉnh ủy; các Ban Cán sự Đảng, Đảng Đoàn tỉnh để thực hiện các nhiệm vụ theo quy chế của Tỉnh ủy.

3. Phối hợp với các Huyện ủy, Thị ủy, Thành ủy trong lãnh đạo việc thực hiện chỉ thị, nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước đối với các cấp chính quyền địa phương.

Chương IV **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 9. Tổ chức thực hiện

Các thành viên Ban Cán sự Đảng, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Nội vụ và các cơ quan, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

Trong quá trình thực hiện, nếu thấy cần thiết, Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy điều chỉnh, bổ sung Quy chế cho phù hợp với thực tế để nâng cao hiệu quả hoạt động./.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ

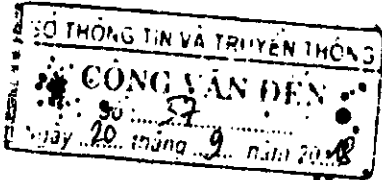
Đỗ Tiến Sỹ

TỈNH ỦY HÀ NAM

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Số 623 - QĐ/TU

Hà Nam, ngày 18 tháng 9 năm 2018



QUYẾT ĐỊNH

v/v ban hành Quy chế làm việc của
Ban cán sự Đảng UBND tỉnh Hà Nam, nhiệm kỳ 2016 - 2021

- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;
- Căn cứ Quy định số 62-QĐ/TW ngày 15/3/1993 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về thành lập Đảng đoàn, Ban cán sự Đảng ở cơ quan cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và cấp huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;
- Căn cứ Quyết định số 545-QĐ/TU ngày 28/6/2013 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hà Nam ban hành Quy định phân công, phân cấp quản lý tổ chức bộ máy và cán bộ;
- Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIX, nhiệm kỳ 2015 - 2020;
- Xét đề nghị của Ban cán sự Đảng UBND tỉnh,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy chế làm việc của Ban cán sự Đảng UBND tỉnh Hà Nam, nhiệm kỳ 2016 - 2021”.

Điều 2. Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh, Văn phòng Tỉnh ủy; các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. /.

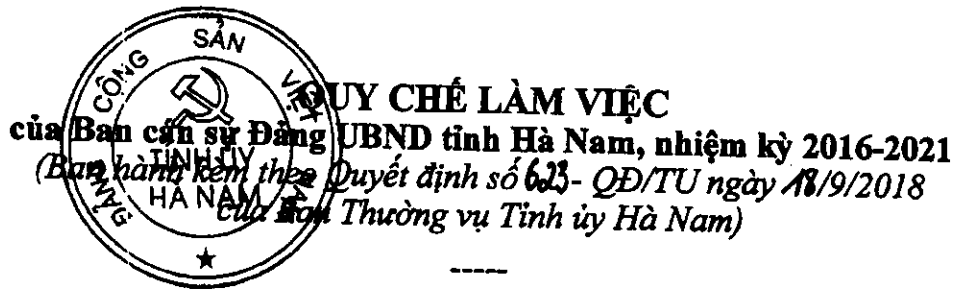
Nơi nhận:

- Ủy ban Kiểm tra Trung ương;
 - Ban Tổ chức Trung ương;
 - Văn phòng Trung ương;
 - Thường trực Tỉnh ủy,
 - Các Ban xây dựng Đảng của Tỉnh ủy,
 - Như điều 2,
 - Lưu: Văn phòng Tỉnh ủy.
- } (Để báo cáo)

T/M BAN THƯỜNG VỤ



Nguyễn Đình Khang



Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi, đối tượng điều chỉnh

1. Quy chế này quy định nguyên tắc làm việc, nhiệm vụ, quyền hạn, chế độ làm việc và mối quan hệ công tác của Ban cán sự Đảng UBND tỉnh (sau đây viết tắt là Ban cán sự Đảng).
2. Quy chế này áp dụng đối với tập thể, các thành viên Ban Cán sự và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

Điều 2. Nguyên tắc làm việc

1. Ban cán sự Đảng làm việc theo nguyên tắc tập trung, dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, quyết định theo đa số. Mọi hoạt động của Ban Cán sự Đảng phải tuân thủ các nguyên tắc về tổ chức sinh hoạt đảng theo Điều lệ Đảng, quy định của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, đường lối, chủ trương của Đảng, quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh và theo quy định của pháp luật.
2. Ban cán sự Đảng chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy về các đề xuất và quyết định của mình trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

Chương II NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN

Điều 3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban cán sự Đảng

1. Về nhiệm vụ chính trị

- a) Lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra việc quán triệt, thực hiện cương lĩnh, đường lối, chủ trương, chính sách, điều lệ, nghị quyết của Đảng, phương hướng nhiệm vụ chính trị của UBND tỉnh đối với cán bộ, công chức, viên chức, đảng viên các cơ quan nhà nước thuộc quyền quản lý của UBND tỉnh.
- b) Tham mưu, đề xuất, cụ thể hóa kịp thời những chủ trương của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy trên các lĩnh vực quản lý, điều hành của UBND tỉnh thành các chương trình, đề án, kế hoạch, quyết định... và tổ chức thực hiện.
- c) Lãnh đạo, chỉ đạo UBND tỉnh chuẩn bị những nội dung cần trình Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy theo đúng quy định của điều lệ Đảng, quy định của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy và các quy định của pháp luật.

2. Về công tác cán bộ

a) Lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND tỉnh thực hiện các chủ trương, chỉ thị, nghị quyết của Trung ương và của Tỉnh ủy về công tác tổ chức cán bộ, theo phân công, phân cấp quản lý tổ chức cán bộ của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

b) Chỉ đạo xây dựng và tổ chức thực hiện các đề án kiện toàn tổ chức bộ máy và cán bộ thuộc thẩm quyền quản lý.

c) Phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy tiến hành quy trình chuẩn bị nhân sự của các cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND tỉnh;

- Căn cứ vào quy hoạch cán bộ và nhu cầu công tác, nguồn nhân sự, trên cơ sở đề xuất của lãnh đạo các cơ quan đơn vị và ý kiến của Sở Nội vụ; Ban cán sự Đảng xem xét, có văn bản xin ý kiến Thường trực Tỉnh ủy (qua Ban Tổ chức Tỉnh ủy) về chủ trương, số lượng, dự kiến phân công công tác đối với cán bộ dự kiến bổ nhiệm. Ban Tổ chức Tỉnh ủy nghiên cứu, thống nhất báo cáo Thường trực Tỉnh ủy.

- Sau khi Thường trực Tỉnh ủy đồng ý về chủ trương, thực hiện các bước quy trình về việc bổ nhiệm và luân chuyển cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy quản lý; đề xuất nhân sự cụ thể để trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy xem xét quyết định.

d) Chỉ đạo UBND tỉnh thực hiện các thông báo của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác cán bộ, thể chế thành các quyết định về mặt Nhà nước.

đ) Phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy thực hiện chính sách đối với cán bộ công tác trong các cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND tỉnh, thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy quản lý.

Điều 4. Nhiệm vụ, quyền hạn của Bí thư Ban cán sự Đảng

Bí thư Ban cán sự Đảng là người đứng đầu Ban cán sự Đảng, lãnh đạo, chỉ đạo và điều hành công việc của Ban cán sự Đảng, chịu trách nhiệm trước Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, tập thể Thường trực Tỉnh ủy về hoạt động của Ban cán sự Đảng, cụ thể như sau:

1. Về toàn bộ hoạt động của UBND tỉnh và hệ thống cơ quan hành chính Nhà nước ở địa phương theo quy định của pháp luật, cùng tập thể Ban cán sự chỉ đạo xây dựng bộ máy chính quyền địa phương trong sạch, vững mạnh, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

2. Chỉ đạo tổ chức quán triệt và thực hiện chính sách, pháp luật của Nhà nước trong cán bộ, công chức và các tầng lớp nhân dân trong tỉnh. Cụ thể hoá, tổ chức thực hiện và kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, quyết định của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh và của các cơ quan nhà nước cấp trên về những vấn đề kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, công tác xây dựng Đảng và công tác tổ chức cán bộ thuộc quyền. Chỉ đạo công tác quy hoạch, kế hoạch hàng năm và 5 năm; chỉ đạo xây dựng các đề án về kinh tế - xã hội và ngân sách, về

quốc phòng, an ninh, về hợp tác, liên doanh, liên kết với nước ngoài... để đưa ra hội nghị Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, HĐND tỉnh thảo luận, quyết định theo chương trình làm việc.

3. Chỉ đạo triển khai, tổ chức thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, công tác giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo của công dân, công tác cải cách hành chính, công tác thi đua khen thưởng, công tác dân vận của chính quyền và công tác đối ngoại ở địa phương; chỉ đạo thực hiện chế độ báo cáo về tình hình kinh tế - xã hội, ngân sách, quốc phòng, an ninh trên địa bàn và các công việc chỉ đạo, điều hành chủ yếu của Ủy ban nhân dân tỉnh cho Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh theo định kỳ hoặc khi có yêu cầu.

4. Thường xuyên báo cáo với đồng chí Bí thư Tỉnh ủy, tập thể Thường trực Tỉnh ủy về hoạt động của Ban cán sự Đảng và hoạt động của UBND tỉnh. Chủ động đề xuất những vấn đề thuộc trách nhiệm và phạm vi công tác cần báo cáo xin ý kiến Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

5. Triệu tập và chủ tọa các phiên họp của Ban cán sự Đảng.

6. Thực hiện áp dụng các biện pháp cải tiến lề lối làm việc và điều hành hoạt động của Ban cán sự Đảng có hiệu quả.

7. Trực tiếp báo cáo hoặc ký các văn bản, báo cáo của Ban cán sự Đảng để báo cáo Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy.

Điều 5. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy viên Ban cán sự Đảng

Mỗi Ủy viên Ban cán sự Đảng được phân công chỉ đạo, kiểm tra, theo dõi một hoặc một số lĩnh vực (theo phân công). Chủ động đề xuất vấn đề có liên quan đến nhiệm vụ, quyền hạn của Ban cán sự Đảng với Bí thư Ban cán sự Đảng và tập thể Ban cán sự Đảng để thảo luận, quyết định. Mỗi Ủy viên Ban cán sự Đảng có trách nhiệm nói, viết và làm theo nghị quyết; thực hiện nghiêm chỉnh quy chế làm việc và chịu trách nhiệm cá nhân trước Bí thư Ban cán sự Đảng, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy về nhiệm vụ được giao.

Chương III

CHẾ ĐỘ HỘI HỌP, THÔNG TIN BÁO CÁO

Điều 6. Chế độ hội họp

1. Ban cán sự Đảng họp thường kỳ mỗi tháng 01 lần. Trường hợp cần thiết Bí thư Ban cán sự Đảng triệu tập họp bất thường. Phiên họp Ban cán sự Đảng được tiến hành khi có ít nhất 2/3 thành viên Ban cán sự Đảng tham dự. Các nội dung được thảo luận thông qua khi có từ 2/3 số thành viên Ban cán sự Đảng trở lên biểu quyết tán thành. Theo yêu cầu công việc, một số phiên họp Ban cán sự Đảng mời Chánh Văn phòng UBND tỉnh tham dự.

2. Đối với một số vấn đề không nhất thiết phải tổ chức họp thảo luận hoặc vấn đề cần quyết định gấp nhưng không có điều kiện tổ chức họp thì Bí thư Ban cán sự Đảng chỉ đạo gửi phiếu xin ý kiến đến từng Ủy viên Ban cán sự Đảng; nếu có từ

2/3 số thành viên Ban cán sự Đảng tán thành thì Bí thư Ban cán sự Đảng xem xét, quyết định.

3. Trong trường hợp khẩn cấp và những công việc xử lý, giải quyết thường xuyên để tổng hợp báo cáo Thường trực Tỉnh ủy đột xuất và hàng tuần thì Ban cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền cho đồng chí Bí thư Ban cán sự Đảng, Chủ tịch UBND tỉnh thống nhất với các đồng chí Ủy viên Ban cán sự Đảng là Phó Chủ tịch UBND tỉnh và báo cáo trực tiếp với Thường trực Tỉnh ủy, sau đó báo cáo Ban cán sự Đảng vào phiên họp gần nhất.

4. Tại hội nghị Ban cán sự Đảng, Ủy viên Ban cán sự Đảng báo cáo kết quả triển khai thực hiện công tác được giao, Ban cán sự Đảng thảo luận thống nhất phương pháp giải quyết những vấn đề còn vướng mắc, những nội dung công tác trọng tâm. Bí thư Ban cán sự Đảng kết luận từng nội dung để hội nghị biểu quyết thông qua.

Đối với nội dung bàn về công tác tổ chức cán bộ: Ủy viên Ban cán sự Đảng phụ trách công tác Nội vụ chuẩn bị và báo cáo hồ sơ cán bộ, nêu rõ những vấn đề cần xin ý kiến Ban cán sự Đảng tập trung thảo luận, xem xét quyết định. Bí thư Ban cán sự Đảng kết luận và lấy biểu quyết thông qua các nội dung cuộc họp. Sau cuộc họp Ủy viên Ban cán sự Đảng phụ trách công tác Nội vụ hoàn chỉnh hồ sơ, nghị quyết và văn bản liên quan trình Bí thư Ban cán sự Đảng quyết định hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền quyết định.

5. Các phiên họp được ghi biên bản, có kết luận hoặc ra nghị quyết để tổ chức thực hiện.

Điều 7. Chế độ báo cáo

1. Định kỳ Ban cán sự Đảng báo cáo tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị và công tác tổ chức cán bộ, đồng thời đề xuất, kiến nghị với Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy theo quy định, hoặc báo cáo theo yêu cầu của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy;

2. Trong trường hợp khẩn cấp thì đồng chí Bí thư Ban cán sự Đảng báo cáo trực tiếp với Thường trực Tỉnh ủy, sau đó báo cáo Ban cán sự Đảng vào phiên họp gần nhất.

3. Định kỳ vào ngày 30/11 hàng năm hoặc theo yêu cầu đột xuất, Thủ trưởng các cơ quan thuộc UBND tỉnh báo cáo với Ban cán sự Đảng về tình hình công tác tổ chức cán bộ của cơ quan, đơn vị.

Chương IV MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 8. Mối quan hệ công tác

1. Ban cán sự Đảng chịu sự lãnh đạo trực tiếp của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy.

2. Đối với các tổ chức Đảng trực thuộc Tỉnh ủy, Ban cán sự Đảng có quan hệ phối hợp nhằm thực hiện tốt cương lĩnh, điều lệ, nghị quyết của Đảng các quy định, nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy.

3. Đối với UBND tỉnh và các sở, ban, ngành trực thuộc UBND tỉnh, Ban cán sự Đảng có trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt điều lệ, nghị quyết của Đảng và các quy định của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy.

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 9. Tổ chức thực hiện

1. Các đồng chí Ủy viên Ban cán sự Đảng theo chức năng nhiệm vụ được phân công có trách nhiệm chấp hành nghiêm Quy chế làm việc của Ban cán sự Đảng UBND tỉnh.

2. Ủy viên Ban cán sự Đảng - Giám đốc Sở Nội vụ: Phụ trách và giúp việc về công tác tổ chức cán bộ thuộc phạm vi quản lý của Ban cán sự Đảng UBND tỉnh. Được sử dụng cán bộ, công chức Sở Nội vụ để thực thi nhiệm vụ.

3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh: Giúp Ban cán sự Đảng UBND tỉnh theo dõi tình hình hoạt động của UBND tỉnh và các cơ quan, đơn vị trên địa bàn, đôn đốc xây dựng dự thảo kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng đưa ra Ban cán sự Đảng thảo luận, quyết định trình Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy. Được sử dụng cán bộ, công chức của Văn phòng UBND tỉnh để thực thi nhiệm vụ.

Trong quá trình thực hiện nếu thấy cần thiết, Ban cán sự Đảng UBND tỉnh báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy điều chỉnh, bổ sung quy chế cho phù hợp với thực tế để nâng cao hiệu quả hoạt động. /.

Số: 27 /QĐ-BCS

Vinh Phúc, ngày 30 tháng 12 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy chế làm việc của Ban Cán sự Đảng
Ủy ban nhân dân tỉnh Vinh Phúc

UBND HUYỆN VINH TƯỜNG	
ĐẾN	Số: 1562
	Ngày: 20.3.2017
Chuyên:	
Lưu hồ sơ số:	

Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 62-QĐ/TW ngày 15/03/1993 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về việc thành lập Đảng, đoàn, Ban Cán sự Đảng ở các cơ quan cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và cấp huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

Căn cứ Quy chế làm việc số 363-QC/TU ngày 05/12/2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Vĩnh Phúc khóa XVI, nhiệm kỳ 2015 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 1555-QĐ/TU ngày 06/08/2013 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Vĩnh Phúc về việc ban hành Quy định phân cấp quản lý cán bộ;

Căn cứ Quyết định số 257-QĐ/TU ngày 22/08/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc chỉ định Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh, nhiệm kỳ 2016 - 2021;

Xét đề nghị của Ủy viên Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh - Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 598/TTr-SNV ngày 30/12/2016,

BAN CÁN SỰ ĐẢNG ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế làm việc của Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh Vĩnh Phúc.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 18/QĐ-BCS ngày 09/08/2012 của Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh về việc ban hành quy chế làm việc của Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh.

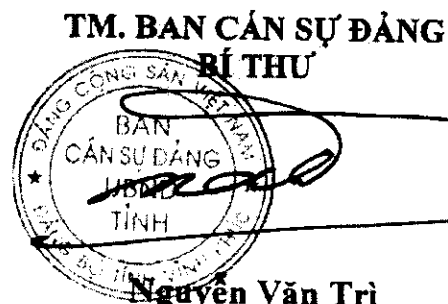
Các Ủy viên Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh, Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./. *ms*

Nơi nhận:

- TTTU, Đảng Đoàn HĐND tỉnh;
- Các Ban Đảng tỉnh;
- Các Đoàn thể tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- Huyện ủy, UBND các huyện, thị;
- Như Điều 2;
- CPVP;
- Lưu VT, BCS Đảng.

(656)

ms



QUY CHẾ LÀM VIỆC
CỦA BAN CÁN SỰ ĐẢNG ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
(Ban hành kèm theo Quyết định số 27 /QĐ-BCS ngày 30 /12 /2016
của Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh Vĩnh Phúc).

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi, đối tượng điều chỉnh

1. Quy chế này quy định về nguyên tắc làm việc, nhiệm vụ, quyền hạn, chế độ làm việc và quan hệ công tác của Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh (sau đây viết tắt là Ban Cán sự).

2. Quy chế này áp dụng đối với tập thể, các Ủy viên Ban Cán sự và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

Điều 2. Nguyên tắc làm việc

1. Ban Cán sự làm việc theo nguyên tắc tập trung, dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, quyết định theo đa số. Mọi hoạt động của Ban Cán sự phải tuân thủ các nguyên tắc về tổ chức sinh hoạt Đảng theo Điều lệ Đảng, quy định của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, đường lối, chủ trương của Đảng, Chính phủ, Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh và theo quy định của pháp luật.

2. Ban Cán sự chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy về các đề xuất và quyết định của mình trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 42, Điều 43 Quyết định số 45-QĐ/TW ngày 01/11/2011 của Ban Chấp hành Trung ương Quy định thi hành Điều lệ Đảng và các quy định liên quan khác của Đảng, Nhà nước; Quy chế làm việc số 363-QC/TU ngày 05/12/2016 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh Vĩnh Phúc khóa XVI, nhiệm kỳ 2015 - 2020, Quy định phân cấp quản lý cán bộ ban hành kèm theo Quyết định số 1555-QĐ/TU ngày 06/08/2013 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Quy định về bổ nhiệm cán bộ và giới thiệu cán bộ ứng cử ban hành kèm theo Quyết định số 1556-QĐ/TU ngày 06/08/2013 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và các quy định liên quan khác.

Chương II
NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN

Điều 3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh

1. Về nhiệm vụ chính trị

a) Lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra việc quán triệt, thực hiện Cương lĩnh, đường lối, chủ trương, chính sách, điều lệ, nghị quyết của Đảng, phương hướng, nhiệm vụ chính trị của UBND tỉnh đối với cán bộ, công chức, viên chức, đảng viên các cơ quan Nhà nước thuộc quyền quản lý của UBND tỉnh.

b) Tham mưu, đề xuất, cụ thể hóa, thể chế hóa kịp thời những chủ trương của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy trên các lĩnh vực thuộc sự quản lý, điều hành của UBND tỉnh thành các văn bản pháp lý, chương trình, kế hoạch và chỉ đạo tổ chức thực hiện.

c) Lãnh đạo, chỉ đạo UBND tỉnh chuẩn bị những nội dung, vấn đề cần trình Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy theo đúng quy định của Điều lệ Đảng, quy định của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy và các quy định của pháp luật.

2. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn tại Điều 12 Quy định về phân cấp quản lý cán bộ ban hành kèm theo Quyết định số 1555-QĐ/TU ngày 06/8/2013 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quy định phân cấp quản lý cán bộ, cụ thể như sau:

a) Chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy về lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức và kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết, chủ trương, chính sách, quy định của Trung ương, của Tỉnh về cán bộ và công tác cán bộ trong phạm vi phụ trách.

b) Theo đề nghị của đồng chí Bí thư Ban Cán sự, thảo luận và quyết định:

- Tuyển chọn, bổ trí, phân công công tác; quy hoạch; đào tạo; bồi dưỡng; bổ nhiệm, miễn nhiệm; khen thưởng, kỷ luật; nghỉ hưu và thực hiện chính sách đối với cán bộ được phân cấp quản lý; trên cơ sở đó Chủ tịch UBND tỉnh ra quyết định về mặt nhà nước.

- Đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy bổ trí, phân công công tác, nhận xét đánh giá, bổ nhiệm, miễn nhiệm, giới thiệu ứng cử các chức danh cán bộ công tác trong các cơ quan nhà nước của Tỉnh thuộc thẩm quyền quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy.

c) Căn cứ Nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, chỉ đạo UBND tỉnh thực hiện việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu và thực hiện chính sách đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy quản lý đang công tác trong các cơ quan thuộc UBND tỉnh.

- Xem xét, quyết định nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn cho cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy quản lý công tác tại các cơ quan nhà nước tỉnh đang hưởng ngạch lương chuyên viên chính và tương đương trở xuống; nâng bậc lương trước thời hạn cho cán bộ, công chức công tác tại các cơ quan nhà nước đang hưởng lương ngạch chuyên viên chính trở xuống.

d) Nhận xét, đánh giá cán bộ thuộc diện Ban Cán sự quản lý khi được bổ nhiệm, bổ nhiệm lại chức danh cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy quản lý.

e) Trực tiếp quyết định hoặc ủy quyền cho Sở Nội vụ giới thiệu nhân sự ứng cử Ban Thường vụ, Thường trực của các tổ chức hội ở cấp tỉnh (trừ các Hội diện Thường trực Tỉnh ủy quản lý); quyết định việc đào tạo, bồi dưỡng, nhận xét, đánh giá, khen thưởng, kỷ luật cán bộ của các tổ chức nói trên. Trường hợp đặc biệt báo cáo Thường trực Tỉnh ủy xem xét, quyết định.

3. Thảo luận và quyết định việc sáp nhập, giải thể, thành lập tổ chức mới, điều động, bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật cán bộ thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh quyết định; phối hợp với các tổ chức Đảng xây dựng đội ngũ cán bộ và chính quyền các cấp trong sạch, vững mạnh.

Điều 4. Nhiệm vụ, quyền hạn của Bí thư Ban Cán sự

Bí thư Ban Cán sự là người lãnh đạo và điều hành công việc của Ban Cán sự, chịu trách nhiệm cá nhân về thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo quy định tại điểm 3, Điều 9 Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Thường trực Tỉnh ủy khoá XVI nhiệm kỳ 2015 - 2020; cùng với tập thể Ban Cán sự chịu trách nhiệm về hoạt động của Ban Cán sự trước Tỉnh ủy, cụ thể như sau:

1. Chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, tập thể Thường trực Tỉnh ủy và đồng chí Bí thư Tỉnh ủy về toàn bộ hoạt động của UBND tỉnh và của hệ thống cơ quan hành chính Nhà nước ở địa phương theo quy định của pháp luật; cùng với các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh trong UBND tỉnh chỉ đạo xây dựng bộ máy chính quyền địa phương trong sạch, vững mạnh, hoạt động có hiệu lực, hiệu quả.

2. Chịu trách nhiệm thể chế hoá các nghị quyết, quyết định, chỉ thị, kết luận của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy trong phạm vi chức trách được phân công. Chỉ đạo tổ chức quán triệt và thực hiện chính sách, pháp luật của Nhà nước trong công tác cán bộ, công chức và các tầng lớp nhân dân ở địa phương. Chỉ đạo việc tổ chức thực hiện và kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết, quyết định, chỉ thị, kết luận của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh và các cơ quan nhà nước cấp trên về những vấn đề kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, công tác xây dựng Đảng và tổ chức, cán bộ thuộc thẩm quyền. Chỉ đạo công tác quy hoạch, kế hoạch hàng năm và 5 năm; chỉ đạo xây dựng, chuẩn bị các chương trình, đề án, dự án cụ thể về kinh tế - xã hội, về quốc phòng, an ninh, các vấn đề thuộc lĩnh vực phụ trách để trình Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy thảo luận, quyết định theo thẩm quyền.

3. Chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy và đồng chí Bí thư Tỉnh ủy về triển khai, tổ chức thực hiện công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, công tác giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo của công dân, công tác cải cách hành chính, công tác thi đua - khen thưởng, công tác dân vận của chính quyền và công tác đối ngoại của địa phương; chỉ đạo thực hiện chế độ báo cáo về tình hình kinh tế - xã hội, ngân sách, quốc phòng, an ninh trên địa bàn và các công việc chỉ đạo, điều hành chủ yếu của UBND tỉnh với Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh theo định kỳ hoặc khi có yêu cầu.

4. Thường xuyên báo cáo tình hình với đồng chí Bí thư, với Thường trực Tỉnh ủy về hoạt động của Ban Cán sự và hoạt động của UBND tỉnh; chủ động đề xuất những vấn đề thuộc trách nhiệm và phạm vi công tác của UBND tỉnh

cần báo cáo xin ý kiến tập thể Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy hoặc Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh; phối hợp chặt chẽ với đồng chí Phó Bí thư Thường trực - Chủ tịch HĐND tỉnh trong xử lý công việc để bảo đảm sự thống nhất trong lãnh đạo, điều hành giữa Đảng với chính quyền.

5. Triệu tập và chủ tọa các phiên họp của Ban Cán sự;

6. Áp dụng các biện pháp cải tiến lề lối làm việc và điều hành hoạt động của Ban Cán sự có hiệu quả;

7. Trực tiếp báo cáo hoặc ký các văn bản, báo cáo của Ban Cán sự với Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy, Ban Cán sự Đảng Chính phủ và Ban Cán sự Đảng Bộ, ngành Trung ương.

Điều 5. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy viên Ban Cán sự:

Mỗi Ủy viên Ban Cán sự được phân công chỉ đạo, kiểm tra, theo dõi một hoặc một số lĩnh vực (theo phân công); Chủ động đề xuất hoặc nêu vấn đề có liên quan đến nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Cán sự với Bí thư Ban Cán sự để Bí thư Ban Cán sự nghiên cứu đưa ra Ban Cán sự thảo luận, quyết định. Mỗi Ủy viên Ban Cán sự có trách nhiệm nói và làm theo nghị quyết; thực hiện nghiêm chỉnh Quy chế làm việc và chịu trách nhiệm cá nhân trước Bí thư Ban Cán sự, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy về nhiệm vụ được giao.

Chương III

CHẾ ĐỘ HỌP, THÔNG TIN BÁO CÁO

Điều 6. Chế độ, nội dung và nguyên tắc thực hiện trong kỳ họp của Ban Cán sự

1. Ban Cán sự họp thường kỳ mỗi tháng một lần do Bí thư Ban Cán sự triệu tập theo nội dung chương trình đã định. Trường hợp cần thiết thì Bí thư Ban Cán sự triệu tập kỳ họp bất thường. Phiên họp của Ban Cán sự chỉ được tiến hành khi có ít nhất 2/3 số Ủy viên Ban Cán sự tham dự. Các vấn đề được đưa ra bàn bạc, thảo luận tại phiên họp chỉ được thông qua khi có từ 2/3 số Ủy viên Ban Cán sự trở lên biểu quyết tán thành. Theo yêu cầu công việc, một số phiên họp sẽ mời Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tham dự.

2. Đối với một số vấn đề không nhất thiết phải tổ chức cuộc họp thảo luận hoặc vấn đề Ban Cán sự cần quyết định gấp nhưng không có điều kiện tổ chức họp thì theo chỉ đạo của Bí thư Ban Cán sự, Thư ký Ban Cán sự gửi phiếu xin ý kiến đến từng Ủy viên Ban Cán sự. Nếu có từ 2/3 số Ủy viên Ban Cán sự trở lên tán thành thì Bí thư Ban Cán sự xem xét, quyết định.

3. Tại Hội nghị hàng tháng, Ủy viên Ban Cán sự báo cáo kết quả triển khai lĩnh vực công tác được giao với Bí thư Ban Cán sự; Thảo luận và thống nhất giải quyết những vấn đề còn vướng mắc, những nội dung công tác trọng tâm. Trường hợp cần thiết phải họp bất thường do Bí thư Ban Cán sự quyết định.

Các phiên họp đều phải được ghi biên bản, có kết luận hoặc ra nghị quyết để thực hiện. Bí thư Ban Cán sự phụ trách chung, chủ tọa các kỳ họp,

trực tiếp báo cáo, ký các văn bản hoặc ủy quyền cho Ủy viên Ban Cán sự báo cáo, ký các văn bản trình Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy.

4. Trình tự tổ chức cuộc họp của Ban Cán sự (bàn về công tác tổ chức, cán bộ):

a) Ủy viên Ban Cán sự phụ trách công tác nội vụ báo cáo thành phần cuộc họp, số Ủy viên có mặt, vắng mặt, lý do vắng và chương trình họp;

b) Bí thư Ban Cán sự chủ tọa điều khiển cuộc họp;

c) Ủy viên phụ trách công tác nội vụ trình bày các nội dung báo cáo, cần thiết báo cáo rõ hồ sơ kèm theo, nêu rõ những vấn đề cần xin ý kiến Ban Cán sự xem xét, cho ý kiến quyết định;

d) Các Ủy viên phát biểu ý kiến về những điểm tán thành, không tán thành hoặc ý kiến khác theo các nội dung đã nêu;

e) Chủ tọa cuộc họp kết luận và lấy biểu quyết thông qua các nội dung của cuộc họp. Phiên họp phải được ghi biên bản và ra nghị quyết hoặc kết luận để thực hiện. Nếu có vấn đề gì chưa rõ, chủ tọa có thể giao cho cơ quan chuyên môn chuẩn bị tiếp để báo cáo Ban Cán sự xem xét, quyết định;

g) Sau phiên họp, Ủy viên Ban Cán sự phụ trách công tác nội vụ hoàn chỉnh hồ sơ, thủ tục, nghị quyết và văn bản liên quan trình Bí thư Ban Cán sự quyết định hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền quyết định.

Điều 7. Chế độ thông tin báo cáo

1. Định kỳ hàng năm Ban Cán sự báo cáo với Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao; Báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy hoặc có vấn đề Ban Cán sự cần xin ý kiến chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy.

2. Định kỳ vào trước ngày 5 tháng 11 hàng năm hoặc có vấn đề đột xuất theo yêu cầu của Ban Cán sự, Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh báo cáo với Ban Cán sự về tình hình công tác tổ chức và cán bộ của cơ quan, đơn vị.

Chương IV

MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC CỦA BAN CÁN SỰ

Điều 8. Mối quan hệ công tác giữa Ban Cán sự với các cơ quan, tổ chức có liên quan

1. Đối với Ban Cán sự Đảng Chính phủ

Khi được yêu cầu, Ban Cán sự có trách nhiệm tham gia chuẩn bị trình cấp có thẩm quyền thông qua các dự án luật, pháp lệnh, các chương trình, dự án lớn liên quan đến phát triển kinh tế - xã hội của vùng và mỗi địa phương; Thực hiện công tác báo cáo theo quy định.

2. Đối với Ban Cán sự Đảng các Bộ, ngành Trung ương:

Ban Cán sự chịu sự hướng dẫn, kiểm tra của Ban Cán sự Đảng các Bộ, ngành Trung ương về thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn do Bộ, ngành đó quản lý.

3. Ban Cán sự chịu sự lãnh đạo trực tiếp của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Thường trực Tỉnh ủy.

4. Đối với các tổ chức Đảng, Ban Cán sự có quan hệ phối hợp nhằm thực hiện tốt điều lệ, nghị quyết của Đảng và các quy định của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

5. Đối với UBND tỉnh và các sở, ban ngành thuộc UBND tỉnh, Ban Cán sự có trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt điều lệ, nghị quyết của Đảng và các quy định của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Chương V

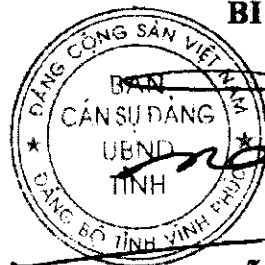
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 9. Giao Đồng chí Ủy viên Ban Cán sự - Giám đốc Sở Nội vụ giúp Ban Cán sự theo dõi, kiểm tra đôn đốc việc thực hiện quy chế này, tổng hợp kết quả thực hiện báo cáo theo quy định.

Văn phòng UBND tỉnh phối hợp với Đồng chí Ủy viên Ban Cán sự - Giám đốc Sở Nội vụ theo dõi, việc thực hiện các nhiệm vụ của Ban Cán sự và giữ mối quan hệ của Ban Cán sự và Ủy viên Ban Cán sự với các cơ quan, tổ chức liên quan.

Điều 10. Bản Quy chế này đã được Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh thông qua và nhất trí ban hành. Trong quá trình thực hiện quy chế, nếu có vấn đề chưa phù hợp sẽ được xem xét điều chỉnh, bổ sung. /

TM. BAN CÁN SỰ ĐẢNG
BÍ THƯ



Nguyễn Văn Tri

Số: 408 /TTr-SNV

Hưng Yên, ngày 18 tháng 7 năm 2019

TỜ TRÌNH

Về việc giao nhiệm vụ điều hành Phòng Công chức, viên chức thuộc Sở Nội vụ Hưng Yên

Kính gửi: Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên.

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nội vụ Hưng Yên thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh quy định tại Quyết định số 561/QĐ-UBND ngày 26/02/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên;

Căn cứ các Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh: số 06/2015/QĐ-UBND ngày 09/3/2015 về việc ban hành Quy định về phân cấp quản lý công tác tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Hưng Yên; số 09/2013/QĐ-UBND ngày 19/8/2013 về việc ban hành Quy chế về quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển đối với công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý diện Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý và các Sở, Ngành quản lý;

Để tạo điều kiện cho Sở Nội vụ hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao; Sở Nội vụ xin báo cáo Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định về việc giao nhiệm vụ điều hành Phòng Công chức, viên chức thuộc Sở Nội vụ, cụ thể như sau:

Ngày 03/4/2019, Sở Nội vụ đã ban hành Quyết định số 37/QĐ-SNV về việc cho công chức nghỉ hưu để hưởng chế độ bảo hiểm xã hội. Theo đó, ông Lê Bạt Hồ, Trưởng phòng Công chức, viên chức thuộc Sở Nội vụ (sinh ngày 01/6/1959) được nghỉ hưu để hưởng chế độ bảo hiểm xã hội kể từ ngày 01/7/2019.

Ngày 18/7/2019, tập thể lãnh đạo Sở Nội vụ (gồm: Giám đốc Sở và 03 Phó Giám đốc Sở) đã tổ chức cuộc họp, thảo luận và đã thống nhất: Giao ông Vũ Trường Giang, Phó Trưởng phòng Công chức, viên chức thực hiện nhiệm vụ điều hành phòng Công chức, viên chức, kể từ ngày 20/7/2019 cho đến khi kiện toàn Trưởng phòng Công chức, viên chức thuộc Sở Nội vụ.

Xin kính trình Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định. /.

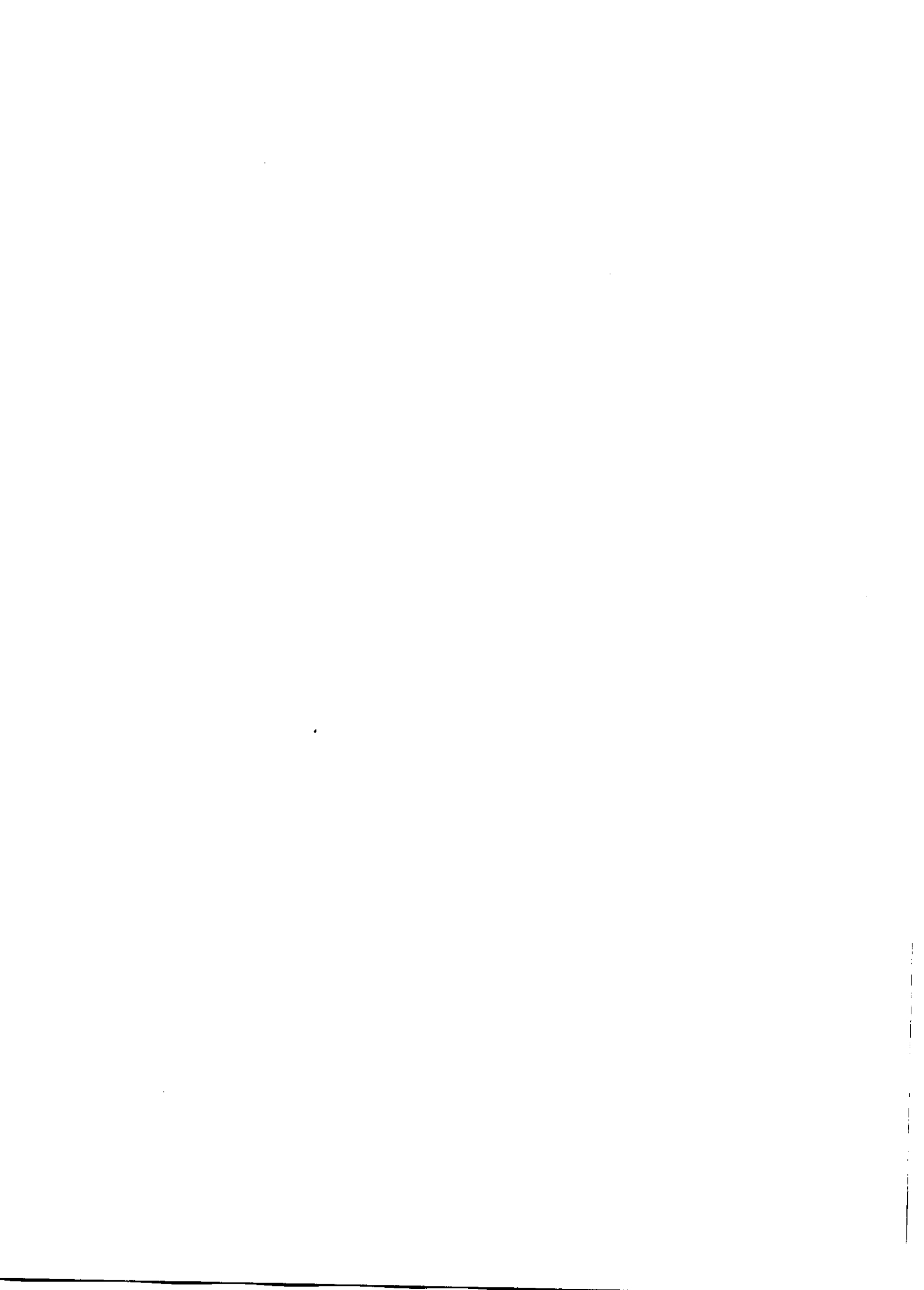
Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lãnh đạo Sở Nội vụ;
- Lưu: VT, CCVC, VP.

GIÁM ĐỐC



Trần Thị Tú



Số: *422*/TTr-SNV

Hung Yên, ngày *23* tháng *7* năm 2019

TỜ TRÌNH
Về việc bổ nhiệm lại cán bộ diện Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh quản lý

Kính gửi: Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh.

Theo đề nghị của Hội Luật gia tỉnh tại Tờ trình số 24/TTT-HLG ngày 05/7/2019 về việc thỏa thuận bổ nhiệm lại cán bộ, Sở Nội vụ trình Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh về việc bổ nhiệm lại cán bộ đối với:

Ông Nguyễn Xuân Trường, Phó Chánh Văn phòng Hội Luật gia tỉnh.

Sinh ngày: 20/8/1978

Quê quán: Thị trấn Vương, huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên;

Ngày vào Đảng: 16/9/2014

Ngày chính thức: 16/9/2015

a) Quá trình công tác:

- Từ 4/2005 – 8/2006: Nhân viên hợp đồng, Trung tâm hoạt động nhân đạo, Hội Chữ thập đỏ tỉnh;

- Từ 9/2006 – 7/2014: Viên chức, Hội luật gia tỉnh;

- Từ 8/2014 đến nay: Phó Chánh Văn phòng, Hội luật gia tỉnh;

b) Tóm tắt nhận xét của Lãnh đạo đơn vị:

- **Ưu điểm:** Tuyệt đối trung thành với lý tưởng của Đảng, chấp hành nghiêm túc cương lĩnh và điều lệ của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; có tinh thần trách nhiệm; đoàn kết nội bộ, phối hợp tốt trong công tác; hàng năm được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ.

- **Hạn chế:** Chưa phát huy cao tính phê bình và tự phê bình; trong công tác chuyên môn có lúc sắp xếp còn chưa khoa học.

c) Các điều kiện liên quan:

- **Số lượng cấp phó:** Hiện tại Hội Luật gia có 01 Phó Chánh Văn phòng.

- **Về yêu cầu chức danh:** Ông Nguyễn Xuân Trường chưa đáp ứng tiêu chuẩn về trình độ Lý luận chính trị và trình độ QLNN.

Tiêu chuẩn cụ thể đối với chức danh Phó Trưởng phòng và tương đương theo Quy định số 02-QĐi/TU	Thẩm định thực tế hồ sơ của cá nhân	Ý kiến thẩm định
Trình độ chuyên môn: Tốt nghiệp ĐH trở lên, chuyên ngành được đào tạo phù hợp hoặc tương đối phù hợp với vị trí việc làm của ngành, lĩnh vực được phân công;	Trình độ chuyên môn: Tốt nghiệp Trường Đại học Luật Hà Nội (Hệ Chính quy), ngành Luật	Đáp ứng
Trình độ Lý luận chính trị: Có trình độ từ Trung cấp trở lên	Trình độ lý luận chính trị: Sơ cấp	Chưa đáp ứng
Trình độ QLNN và ngạch: Có Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ QLNN ngạch Chuyên viên trở lên (hoặc có văn bằng, chứng chỉ được tính là tương đương theo quy định hiện hành) và đã được bổ nhiệm tối thiểu từ ngạch chuyên viên hoặc tương đương trở lên.	- Chưa có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ QLNN ngạch Chuyên viên; - Đang giữ ngạch Chuyên viên, mã số 01.003.	Chưa đáp ứng
Ngoại ngữ và tin học: Đáp ứng theo quy định của tiêu chuẩn ngạch công chức hoặc chức danh nghề nghiệp viên chức theo chức danh bổ nhiệm	- Ngoại ngữ: Tiếng Anh B - Tin học: Trình độ B	Đáp ứng

d) Kết quả lấy phiếu tín nhiệm:

- **Tại Hội nghị lãnh đạo Hội:** 03/03 phiếu nhất trí, đạt 100%;
- **Tại Hội nghị toàn thể viên chức Hội:** 03/03 phiếu nhất trí, đạt 100%;
- **Tại Hội nghị Đảng ủy:** 09/09 phiếu nhất trí, đạt 100%.

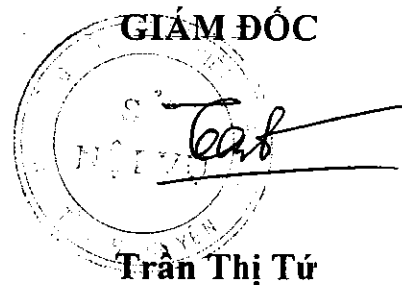
e) **Ý kiến của Sở Nội vụ:** Đề nghị Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh xem xét, quyết định.

Kính trình Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh xem xét, quyết định. /.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, CCVC^{Dg};

GIÁM ĐỐC



Trần Thị Tú

Số: 423 /TTr-SNV

Hung Yên, ngày 23 tháng 7 năm 2019

TỜ TRÌNH
Về việc điều động và bổ nhiệm cán bộ lãnh đạo diện Ban Cán sự Đảng
UBND tỉnh quản lý

Kính gửi: Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh

Theo đề nghị của Văn phòng UBND tỉnh tại Tờ trình số 194/TTr-VPUB ngày 17/7/2019 về việc điều động, bổ nhiệm chức vụ Phó Giám đốc phụ trách Trung tâm Phục vụ hành chính công trực thuộc Văn phòng UBND tỉnh, Sở Nội vụ trình Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh về việc điều động và bổ nhiệm cán bộ lãnh đạo đối với:

Ông Trần Văn Thắng, Trưởng phòng Ngoại vụ, Văn phòng UBND tỉnh, đề nghị điều động và bổ nhiệm giữ chức Phó Giám đốc phụ trách Trung tâm Phục vụ hành chính công trực thuộc Văn phòng UBND tỉnh.

Sinh ngày: 20/02/1981

Quê quán: Xã Chính Nghĩa, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên

Ngày vào Đảng: 21/5/2008

Ngày chính thức: 21/5/2009

a) Quá trình công tác:

- Từ 10/2003 - 10/2005: Hợp đồng chờ tuyển dụng tại Văn phòng UBND tỉnh Hưng Yên.

- Từ 11/2005 - 6/2010: Chuyên viên phòng Tổng hợp II, Văn phòng UBND tỉnh Hưng Yên.

- Từ 7/2010 - 6/2011: Phó Trưởng phòng Kinh tế 1, Văn phòng UBND tỉnh Hưng Yên.

- Từ 7/2011 - 3/2015: Phó Trưởng phòng Tổng hợp, Văn phòng UBND tỉnh Hưng Yên.

- Từ 4/2015 đến nay: Trưởng phòng Ngoại vụ, Văn phòng UBND tỉnh Hưng Yên.

b) Tóm tắt nhận xét của Lãnh đạo đơn vị:

- **Ưu điểm:** Có lập trường tư tưởng chính trị kiên định vững vàng, phẩm chất đạo đức tốt, có lối sống lành mạnh, giản dị; tinh thần tự học hỏi nâng cao

trình độ chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ công tác; Có ý thức tổ chức kỷ luật tốt; chấp hành nghiêm chỉnh nội quy, quy chế của cơ quan; hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

- **Hạn chế:** Đôi khi còn chưa linh hoạt, mềm dẻo trong giải quyết công việc.

c) Kết quả lấy phiếu tín nhiệm:

- Tại Hội nghị Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh: 03/03=100% phiếu đồng ý;

- Tại Hội nghị BCH Đảng ủy Sở: 09/09 = 100% phiếu đồng ý;

- Tại Hội nghị cán bộ chủ chốt: 15/15 = 100% phiếu đồng ý;

d) Các điều kiện khác liên quan:

Tiêu chuẩn cụ thể đối với chức danh Trưởng phòng và tương đương theo Quy định số 02-QĐ/TU và theo Quyết định số 09/2013/QĐ-UBND	Thẩm định thực tế hồ sơ của cá nhân	Ý kiến thẩm định
Trình độ học vấn: Bằng TN THPT	Tốt nghiệp PTTH tại chuyên ban Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên	Đáp ứng
Trình độ chuyên môn: Tốt nghiệp ĐH trở lên, chuyên ngành được đào tạo phù hợp hoặc tương đối phù hợp với vị trí việc làm của ngành, lĩnh vực được phân công;	Đại học Kinh tế quốc dân, ngành Kinh tế (Chính quy); Thạc sĩ Quản trị kinh doanh	Đáp ứng
Trình độ Lý luận chính trị: Có trình độ từ Trung cấp trở lên	Cao cấp	Đáp ứng
Trình độ QLNN và ngạch: Có Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ QLNN ngạch Chuyên viên trở lên (hoặc có văn bằng, chứng chỉ được tính là tương đương theo quy định hiện hành) và đã được bổ nhiệm tối thiểu từ ngạch chuyên viên hoặc tương đương trở lên.	- QLNN chương trình Chuyên viên chính - Đang giữ ngạch Chuyên viên chính, mã số 01.002	Đáp ứng
Ngoại ngữ và tin học: Đáp ứng theo quy định của tiêu chuẩn ngạch công chức hoặc chức danh nghề nghiệp viên chức theo chức danh bổ nhiệm	- Ngoại ngữ: Anh B1; - Tin học: B	Đáp ứng
Hoàn thành nhiệm vụ trong thời gian đảm nhiệm chức vụ	Trong thời gian được bổ nhiệm hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao	Đáp ứng

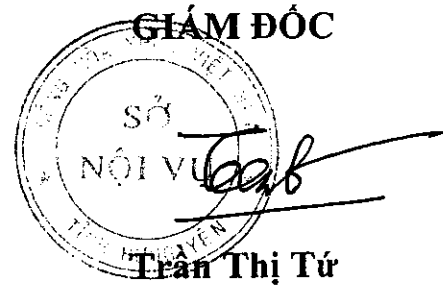
đ) Ý kiến của Sở Nội vụ: Đề nghị Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh xem xét điều động và bổ nhiệm ông Trần Văn Thắng giữ chức Phó Giám đốc phụ trách Trung tâm Phục vụ hành chính công trực thuộc Văn phòng UBND tỉnh.

Kính trình Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh xem xét, quyết định. /.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, CCVC^{Dg}.

GIÁM ĐỐC



Trần Thị Tứ

